

Nghiệm thu các công trình xây dựng

Check and acceptance for building works

1. Nguyên tắc chung

- 1.1. Quy phạm này quy định nội dung và trình tự tiến hành công tác nghiệm thu trong giai đoạn xây lắp và nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng những công trình mới hoặc công trình cải tạo đã hoàn thành.

Đối với những công trình chuyên ngành nếu có những yêu cầu đặc biệt về nghiệm thu thì các Bộ, ngành có thể ban hành những quy định bổ sung sau khi có sự thỏa thuận của Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước.

Đối với những công trình do tổ chức xây dựng trong nước liên doanh với nước ngoài (hoặc công trình do nước ngoài nhận thầu xây dựng) xây dựng khi áp dụng quy phạm này nếu cần thiết phải có những quy định bổ sung cho phù hợp thì cơ sở lập văn bản đề nghị, Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước quyết định.

- 1.2. Chỉ được phép đưa công trình đã xây dựng xong vào sử dụng sau khi đã tiến hành công tác nghiệm thu theo những quy định của quy phạm này.

- 1.3. Các tổ chức tiến hành nghiệm thu là:

Hội đồng nghiệm thu cơ sở và các ban nghiệm thu cơ sở của Hội đồng;

Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (đối với những công trình đặc biệt quan trọng)

Nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung công việc của Hội đồng nghiệm thu cơ sở, của Ban nghiệm thu cơ sở của Hội đồng và của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước quy định ở chương 2,3,4 của quy phạm này.

Chú thích:

1) Đối với những công trình quan trọng do Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan trực thuộc Hội đồng bộ trưởng (sau đây gọi là Bộ), Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban Nhân dân tỉnh) là chủ quản đầu tư, công tác nghiệm thu nói chung vẫn do Hội đồng nghiệm thu cơ sở tiến hành., trường hợp cần thiết thì Bộ trưởng, hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu Bộ hoặc tỉnh để nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

2) Thành phần của Hội đồng nghiệm thu Bộ do Vụ xây dựng cơ bản đề nghị. Bộ quyết định; của Hội đồng nghiệm thu tỉnh do Ủy ban Xây dựng cơ bản tỉnh đề nghị, Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định.

3) Hội đồng nghiệm thu Bộ gồm có:

- Đại diện Bộ trưởng làm chủ tịch.
- Đại diện các cơ quan sau đây là Ủy viên:

- + Cơ quan nhận thầu chính xây lắp;
- + Cơ quan nhận thầu thiết kế;
- + Cơ quan chủ đầu tư;
- + Bộ tài chính;
- + Ngân hàng đầu tư và xây dựng;
- + Vụ Xây dựng cơ bản;

4) Hội đồng nghiệm thu tỉnh gồm có:

- Đại diện Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh làm Chủ tịch
- Đại diện các cơ quan sau đây làm Ủy viên
- Ủy ban Xây dựng cơ bản tỉnh;
- Chủ đầu tư (hoặc Giám đốc Ban quản lý công trình);
- Cơ quan nhận thầu chính xây lắp;
- Cơ quan nhận thầu thiết kế;
- Sở tài chính;
- Ngân hàng đầu tư và xây dựng Tỉnh.

5) Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu Bộ (hoặc Tỉnh), tùy từng trường hợp cụ thể có quyền đề nghị những cơ quan thích hợp trong số các cơ quan dưới đây tham gia Hội đồng:

- Cơ quan giám định xây dựng cấp tương đương;
- Cơ quan phòng cháy chữa cháy do Bộ nội vụ (hoặc Sở công an);
- Cơ quan phòng bệnh Bộ y tế (hoặc Sở y tế).
- Các Bộ, ngành có liên quan đến công trình;
- Một số chuyên gia kỹ thuật;

6) Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu Bộ (hoặc Tỉnh) được thành lập Ban thường trực (gồm đại diện chủ quản đầu tư làm trưởng ban, đại diện cơ quan nhận thầu chính xây lắp, Vụ xây dựng cơ bản hoặc Ủy ban xây dựng cơ bản Tỉnh làm Ủy viên để giúp Hội đồng làm việc.)

7) Nội dung công việc của Hội đồng nghiệm thu Bộ (hoặc Tỉnh) tương tự như của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước.

1.4. Chỉ được nghiệm thu những công việc xây lắp, bộ phận kết cấu, thiết bị, máy móc, hạng mục công trình và công trình hoàn toàn phù hợp với thiết kế được duyệt, tuân theo những yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật với khối lượng công tác xây lắp thiết kế quy định.

1.5. Đối với công trình có sai sót hoặc hư hỏng, nhưng những sai sót hoặc hư hỏng đó không ảnh hưởng đến độ bền vững và các điều kiện sử dụng bình thường của công trình thì Hội đồng nghiệm thu xem xét có thể chấp nhận nghiệm thu nhưng phải tiến hành những công việc sau đây:

- Lập bảng thống kê các sai sót hoặc hư hỏng, quy định trách nhiệm và thời gian sửa chữa cho các bên có liên quan (theo mẫu ghi ở phụ lục số 10);
- Lập ban phúc tra để theo dõi và kiểm tra việc sửa chữa các sai sót hoặc hư hỏng;
- Thành phần Ban phúc tra gồm có:

- + Đại diện chủ đầu tư làm trưởng ban;
- + Đại diện tổ chức nhận thầu chính xây lắp là thành viên.

Sau khi các sai sót hoặc hư hỏng đã được sửa chữa xong. Ban phúc tra lập biên bản xác

nhận và báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Một ngày sau khi nhận được báo cáo của Ban phúc tra, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu phải trình lên cấp ra quyết định lập Hội đồng những tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng;
- Bản dự thảo quyết định về việc cho phép đưa công trình vào sử dụng;

- 1.6. Khi nghiệm thu công trình cải tạo có thiết bị, máy móc đang hoạt động. Hội đồng nghiệm thu phải tuân theo nội quy, tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành và các quy định về an toàn, vệ sinh của nhà máy.
- 1.7. Khi nghiệm thu đưa vào sử dụng những công trình nhập khẩu thiết bị toàn bộ thì có thêm những quy định sau đây:
 - Trong thí nghiệm và chạy thử thiết bị, chủ đầu tư đề nghị Bộ ngoại thương yêu cầu đại diện chủ bán hàng tham gia;
 - Hội đồng nghiệm thu chỉ tiến hành công việc sau khi Bộ ngoại thương và chủ đầu tư đã ký kết với chủ bán hàng nước ngoài những hiệp định thư về việc thực hiện nhiệm vụ của họ theo hợp đồng.
 - Trong trường hợp chủ bán hàng nước ngoài chỉ nhận trong hợp đồng về thời gian cung cấp và chất lượng thiết bị hoặc chỉ cung cấp từng loại thiết bị thì công việc nghiệm thu tiến hành như đối với công trình trang bị những thiết bị trong nước.
- 1.8. Các biên bản nghiệm thu trong thời gian xây dựng và biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng là căn cứ để thanh toán sản phẩm lắp ráp và quyết toán công trình đã xây dựng xong.
- 1.9. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị điều kiện và phương tiện cần thiết cho Hội đồng nghiệm thu làm việc. Kinh phí dùng cho công tác nghiệm thu lấy trong kinh phí kiến thiết cơ bản khác. Chủ đầu tư quyết toán kinh phí đó vào giá thành của công trình.
- 1.10. Cấp ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng cũng là cấp phê duyệt quyết định về việc cho phép sử dụng công trình.

2. Ban nghiệm thu cơ sở, nhiệm vụ quyền hạn, nội dung công việc:

2.1. Các Bên nghiệm thu cơ sở do Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở thành lập sau khi thỏa thuận với các thành viên trong Hội đồng.

2.2. Thành phần của mỗi Ban nghiệm thu cơ sở gồm có:

- Cán bộ kỹ thuật, đại diện chủ đầu tư làm trưởng ban;
- Các cán bộ kỹ thuật, đại diện các tổ chức sau đây là thành viên:
 - + Tổ chức nhận thầu chính xây lắp;
 - + Tổ chức thiết kế;
 - + Tổ chức nhận thầu phụ (khi nghiệm thu những công việc do tổ chức này thực hiện).

Đối với những công trình có chuyên gia nước ngoài thì cần có đại diện chuyên gia thiết kế và chuyên gia thi công tham gia vào công việc nghiệm thu. Các đại diện này do Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở đề nghị, cơ quan quản lý chuyên gia nước ngoài tại công trình

quyết định.

2.3. Trách nhiệm của ban nghiệm thu cơ sở: Tiến hành nghiệm thu một cách thường xuyên trong quá trình xây lắp những đối tượng sau đây:

- Những công việc xây lắp hoàn thành;
- Những bộ phận công trình sẽ bị lắp kín;
- hững kết cấu chịu lực quan trọng (tường chịu lực, vòm cuốn, dầm cầu, ống khói, cột độc lập v.v...)
- Những máy móc hoặc thiết bị lè;
- Những giai đoạn chuyển bước thi công đơn giản (khi Hội đồng nghiệm thu cơ sở uỷ quyền).
 - + Tiến hành kiểm tra những vấn đề dưới đây trước khi Hội đồng nghiệm thu cơ sở thực hiện việc nghiệm thu để đưa vào sử dụng công trình hoặc hạng mục công trình đã hoàn thành.
- Hồ sơ hoàn công của công trình hoặc của hạng mục công trình (hồ sơ này do tổ chức nhận thầu chính xây lắp lập và trình) gồm các tài liệu nêu trong điều 2.6. của quy phạm này.
- Các điều kiện nhằm đảm bảo cho việc sử dụng công trình và các điều kiện phục vụ cho cán bộ, công nhân vận hành (phòng vệ sinh, sinh hoạt ăn uống, nhà ở, nhà làm việc và công trình công cộng khác)

Lập báo cáo về toàn bộ tình trạng của công trình, tình hình chuẩn bị cho việc nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và trình lên Hội đồng nghiệm thu cơ sở.

2.4. Khi tiến hành nghiệm thu, Ban nghiệm thu cơ sở phải thực hiện những công việc sau đây:

- Kiểm tra tại chỗ các phần việc đã hoàn thành;
- Kiểm tra sơ đồ hoàn công của phần việc hoàn thành ấy (sơ đồ do các tổ chức nhận thầu lập);
- Kiểm tra việc thử nghiệm thiết bị đã lắp đặt xong;
- Kiểm tra các tài liệu thí nghiệm, đo đạc và các tài liệu văn bản khác đã xác lập trong khi xây lắp;

Đối chiếu các kết quả kiểm tra với tài liệu thiết kế được phê duyệt, bởi tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công trình và các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật khác. Trên cơ sở đó quyết định:

Trường hợp thứ nhất:

Chấp nhận nghiệm thu các đối tượng đã xem xét và tùy theo từng đối tượng mà lập biên bản theo một trong các mẫu ghi ở phụ lục số 1,2,3 của quy phạm này.

Chú thích: Sau khi đối tượng đã được chấp nhận nghiệm thu cần tiến hành ngay những công việc tiếp theo. Nếu dừng lại lâu thì tùy theo tính chất của công việc. Ban nghiệm thu cơ sở có thể xem xét và quyết định việc nghiệm thu lại.

Trường hợp thứ hai:

Không chấp nhận nghiệm thu khi đối tượng chưa xong hoặc có nhiều chỗ sai với thiết kế được duyệt hoặc không đáp ứng được những yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công trình và những yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật khác, Ban nghiệm thu cơ sở lập

biên bản (vào sổ nhật kí thi công) về nội dung sau:

- Những sai sót hoặc hư hỏng cần sửa chữa;
- Thời gian sửa chữa;
- Ngày nghiệm thu;

2.5. Trường hợp cần thiết, Ban nghiệm thu cơ sở có quyền:

- Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng, chất lượng các công tác hoàn thành với số liệu ghi trong biên bản, tài liệu do tổ chức nhận thầu chính lập và trình;
- Yêu cầu các tổ chức nhận thầu xây lắp lấy mẫu công trình để thí nghiệm bổ sung hoặc thử nghiệm lại thiết bị ?
- Kiểm tra mức độ đúng đắn của những kết luận ghi trong biên bản thí nghiệm các hệ thống cấp nước, cấp điện, cấp hơi, thông gió v.v.. do tổ chức lắp đặt trình.

2.6. Khi công trình được chuẩn bị để nghiệm thu đưa vào sử dụng, Ban nghiệm thu cơ sở phải kiểm tra các hồ sơ sau đây (các hồ sơ này do tổ chức nhận thầu chính xây lắp và trình):

- Danh sách những tổ chức tham gia xây dựng công trình, những phần việc hay hạng mục công trình do các tổ chức thực hiện và họ tên cán bộ kĩ thuật cso trách nhiệm trực tiếp tiến hành những phần việc hay hạng mục công trình ấy.
- Bản vẽ hoàn công của công trình. Đó là một bản vẽ thi công có ghi ở dưới các số liệu thiết kế những số liệu tương ứng đã đạt được trong thực tế (kích thước, trục mốc, độ cao...) và những thay đổi về thiết kế do tổ chức thiết kế xác nhận và đóng dấu cho phép.

Các văn bản, hộ chiếu kĩ thuật và các tài liệu khác xác nhận chất lượng vật liệu, cấu kiện và các chi tiết đã sử dụng vào công trình:

- Bản tóm tắt quá trình xây lắp công trình (hay hạng mục);
- Biên bản nghiệm thu các bộ phận công trình quan trọng;
- Biên bản nghiệm thu các giai đoạn chuyển bước thi công;
- Biên bản thí nghiệm, chạy thử các thiết bị lắp đặt, đường ống kĩ thuật, hệ thống cấp nước, cấp điện, cấp hơi, thông gió bên trong và hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp hơi bên ngoài công trình;
- Biên bản thử các thiết bị điện thoại, điện báo, phát thanh vô tuyến truyền hình, hệ thống tín hiệu và tự động hoá.
- Biên bản thử các thiết bị phòng nổ, phòng cháy và thiết bị chống sét;
- Nhật kí thi công và nhật kí giám sát tác giả;
- Các tài liệu trắc đạc, địa chất thủy văn, khí tượng
- Địa chất công trình v.v.. đã lập trong thời gian xây dựng công trình (nếu có).

2.7. Tất cả các tài liệu ghi ở điều 2.6 sau khi Ban nghiệm thu cơ sở kiểm tra và xác nhận đã đạt yêu cầu về chất lượng, được chuyển cho chủ đầu tư bảo quản và trình lên Hội đồng nghiệm thu cơ sở khi Hội đồng tiến hành nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

2.8. Ban nghiệm thu cơ sở do Trưởng ban triệu tập không chậm quá một ngày sau khi nhận được thông báo mời nghiệm thu của các tổ chức nhận thầu xây lắp.

2.9. Trưởng ban nghiệm thu cơ sở định kì báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở về tình hình công tác nghiệm thu.

2.10. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở sẽ quyết định giải thể Ban nghiệm thu cơ sở sau khi kết thúc công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

3. Hội đồng nghiệm thu cơ sở: Nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công việc

3.1. Khi chuẩn bị khởi công xây dựng công trình, chủ quản đầu tư tiến hành thỏa thuận với tổ chức nhận thầu chính xây lắp để ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cơ sở.

3.2. Thành phần của Hội đồng nghiệm thu cơ sở gồm có:

- Đại diện chủ đầu tư làm Chủ tịch;
- Đại diện các cơ quan sau đây làm Ủy viên:
 - + Cơ quan nhận thầu chính xây lắp;
 - + Cơ quan nhận thầu phụ (khi nghiệm thu những đối tượng do cơ quan này thực hiện);
 - + Cơ quan nhận thầu thiết kế;
 - + Cơ quan chuyên gia nước ngoài (nếu có)
 - + Cơ quan sẽ quản lý công trình (nếu có).

Ngoài ra, tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở có quyền mời những cơ quan cấp tương đương thích hợp trong số các cơ quan sau đây tham gia Hội đồng:

- + Cơ quan giám định xây dựng Nhà nước tại cơ sở (nếu có);
- + Ngân hàng đầu tư và xây dựng;
- + Cơ quan vệ sinh phòng bệnh;
- + Cơ quan phòng cháy chữa cháy;
- + Nhà máy chế tạo thiết bị công nghệ;
- + Ủy ban xây dựng cơ bản cấp tương đương;
- + Các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan đến công trình;
- + Các chuyên gia kỹ thuật;

Chú thích:

1. Đối với những công trình có Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (hoặc hội đồng nghiệm thu Bộ hay Tỉnh) thì thành phần của Hội đồng nghiệm thu cơ sở gồm:

- Đại diện chủ đầu tư làm Chủ tịch;
 - Đại diện các cơ quan sau đây làm Ủy viên:
 - + Cơ quan nhận thầu chính xây lắp;
 - + Cơ quan nhận thầu phụ (khi nghiệm thu những đối tượng do cơ quan này thực hiện);
 - + Cơ quan nhận thầu thiết kế;
 - + Các chuyên gia kỹ thuật;
- Các cơ quan khác đã có đại diện trong Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (hoặc Hội đồng nghiệm thu Bộ hay Tỉnh) thì tùy theo tính chất và quy mô của công trình có thể không có đại diện trong Hội đồng nghiệm thu cơ sở.

2. Khi nghiệm thu để đưa vào sử dụng những công trình có yêu cầu phòng cháy cao thì trong thành phần của Hội đồng nghiệm thu cơ sở nhất thiết phải có đại diện của cơ quan phòng cháy chữa cháy cấp tương đương tham gia Hội đồng.

3.3. Hội đồng nghiệm thu cơ sở do Chủ tịch Hội đồng triệu tập không muộn hơn 3 ngày kể từ khi nhận được giấy đề nghị của tổ chức nhận thầu chính xây lắp.

3.4. Trách nhiệm của Hội đồng nghiệm thu cơ sở :

- Xác định những giai đoạn chuyển bước thi công quan trọng và trực tiếp tiến hành nghiệm thu những giai đoạn chuyển bước thi công đó;
- Tiến hành nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng những hạng mục hoặc công trình đã xây dựng xong;

Chú thích: *Tại những công trình có Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (hoặc Hội đồng nghiệm thu Bộ hay Tỉnh) thì Hội đồng nghiệm thu cơ sở có trách nhiệm:*

- 1) *Thực hiện điều 3.4 của quy phạm này (trừ việc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng);*
- 2) *Thực hiện những yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (hoặc Hội đồng nghiệm thu Bộ hay Tỉnh)*
- 3) *Trình Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (hoặc Hội đồng nghiệm thu Bộ hay Tỉnh);*
- 4) *Bản báo cáo tóm tắt về toàn bộ quá trình xây dựng, hiện trạng công trình hoàn thành, tình hình chuẩn bị cho những nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng;*
- 5) *Những tài liệu ghi ở điều 3.7; 3.8 của quy phạm này;*
- 6) *Các tài liệu khảo sát, thiết kế được duyệt;*
- 7) *Các tiêu chuẩn kỹ thuật mới ban hành nằm ngoài danh mục hiện hành nhưng được phép áp dụng khi xây dựng công trình.*

3.5. Nội dung công tác nghiệm thu công trình của Hội đồng nghiệm thu cơ sở:

- Đối với các giai đoạn chuyển bước thi công thì thực hiện theo những quy định ở điều 2.4 của quy phạm này.
- Đối với hệ thống thiết bị chạy thử tổng hợp thì ngoài những quy định về chạy thử, thử nghiệm hiện hành còn phải tiến hành những công việc sau:
 - Sau khi cơ quan lắp đặt đã tiến hành thí nghiệm và chạy thử xong từng máy móc, thiết bị. Hội đồng xem xét, kiểm tra nếu thoả mãn những yêu cầu của việc chạy thử tổng hợp thì chấp nhận nghiệm thu và lập biên bản theo mẫu ghi ở phụ lục số 4;
 - Kể từ khi Hội đồng nghiệm thu cơ sở kí biên bản nghiệm thu, chủ đầu tư phải tiếp nhận và bảo quản những thiết bị đó;
 - Sau khi bên chủ đầu tư điều chỉnh và chạy thử tổng hợp (có sự cộng tác của cơ quan lắp đặt và nhà máy chế tạo thiết bị) gồm chạy không tải và chạy theo chế độ công tác. Hội đồng kiểm tra và quyết định việc cho phép đưa hệ thống thiết bị đó vào sử dụng.
- Đối với những công trình (hạng mục công trình) đã xây dựng xong thì Hội đồng phải thực hiện những quy định sau đây:
 - + Kiểm tra những điều kiện chuẩn bị để đưa công trình vào sử dụng;
 - + Kiểm tra và đánh giá chất lượng công tác xây lắp, thiết bị, máy móc, vật liệu, cấu kiện đã sử dụng vào công trình, trên cơ sở đó đánh giá chất lượng xây dựng chung của công trình.
 - + Kiểm tra sự phù hợp của công suất và giá thành công trình thực tế với công suất và giá dự toán thiết kế được duyệt.

3.6. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nghiệm thu cơ sở có quyền:

- Yêu cầu các cơ quan nhận thầu xây lắp thử nghiệm bổ sung và chủ đầu tư chạy thử tổng hợp hệ thống thiết bị máy móc để kiểm tra;
- Thành lập các tiểu ban chuyên môn về kinh tế, kỹ thuật để kiểm tra từng loại công việc, từng thiết bị, từng hạng mục công trình và kiểm tra kinh phí xây dựng.
- Thành lập Ban phúc tra như quy định ở điều 1.5 của quy phạm này.

3.7. Chủ đầu tư phải giao cho Hội đồng nghiệm thu cơ sở những hồ sơ nêu ở điều 2.6 của quy phạm này và các văn bản sau đây để kiểm tra:

- Tài liệu thiết kế, dự toán được duyệt;
- Danh sách các cơ quan đã tham gia thiết kế công trình;
- Văn bản cấp đất;
- Các tài liệu trắc địa làm cơ sở định vị công trình;
- Các tài liệu khảo sát địa chất, thủy văn, khí tượng của khu vực xây dựng công trình;
- Lịch sử của các thiết bị công nghệ và các tài liệu hướng dẫn hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành;
- Các văn bản bảo hiểm, bảo hành thiết bị và công trình (nếu có);
- Các tài liệu bảo đảm lực lượng cán bộ công nhân quản lý vận hành và các tài liệu về các cơ sở phục vụ sinh hoạt, nhà ở, công trình công cộng
- Các tài liệu bảo đảm việc cung cấp đầy đủ nguồn vật tư kỹ thuật trong đó có nguyên liệu, năng lượng, điện, nước, hơi
- Các tài liệu xác nhận về mức độ phù hợp của công suất và giá thành công trình thực tế với công suất và giá dự toán thiết kế được duyệt.
- Các tài liệu về việc cho phép sử dụng thiết bị và công trình của các cơ quan kiểm tra Nhà nước (nếu có) mà các cơ quan này không có đại diện trong thành phần Hội đồng nghiệm thu;
- Các tài liệu về việc cho phép sử dụng những công trình kỹ thuật bên ngoài công trình do các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp.

3.8. Trên cơ sở kết quả của việc thực hiện các quy định nêu trong các điều 3.4, 3.5; 3.6 của quy phạm này, Hội đồng nghiệm thu cơ sở quyết định một trong hai trường hợp sau đây:

Trường hợp thứ nhất :

- Chấp nhận nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng công trình (hạng mục công trình) đã xây dựng xong và lập biên bản theo mẫu ghi ở phụ lục 5 của quy phạm này.

Trường hợp thứ hai:

- Không chấp nhận nghiệm thu công trình (hạng mục công trình) khi phát hiện thấy sai sót trong xây lắp hoặc trong thiết kế làm ảnh hưởng đến độ bền vững, độ an toàn và mỹ quan của công trình hoặc gây cản trở cho hoạt động bình thường của thiết bị khi sản xuất sản phẩm.
- Hội đồng lập biên bản về các vấn đề trên và quy định thời hạn sửa chữa cho các bên có liên quan. Phí tổn để sửa chữa sai sót bên nào gây ra bên ấy chịu.

3.9. Công tác nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng những công trình xây dựng phải kết thúc theo thời hạn quy định

3.10. Hội đồng nghiệm thu cơ sở hết hiệu lực kể từ khi có quyết định phê duyệt biên bản nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng những công trình xây dựng xong.

Chỉ có cấp ra quyết định thành lập Hội đồng mới có quyền cho phép Hội đồng kéo dài thêm thời hạn làm

3.11. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở phải trình lên cấp ra quyết định lập Hội đồng những tài liệu sau đây:

- Biên bản nghiệm thu để bàn giao đưa công trình xây dựng xong vào sử dụng.
- Bản báo cáo tóm tắt những kết luận của Hội đồng về các vấn đề dưới đây:
 - + Tình hình chuẩn bị các điều kiện để đưa công trình vào sử dụng.
 - + Mức độ phù hợp của công trình xây dựng xong và của thiết bị công nghệ với thiết kế đã duyệt;
 - + Những kiến nghị của Hội đồng (nếu có) về các biện pháp nhằm bảo đảm khai thác công suất thiết kế và sử dụng công trình trong thời hạn tiêu chuẩn: về việc cải thiện chất lượng thiết bị và cải tiến các quá trình của công nghệ sản xuất nhằm tăng tuổi thọ của công trình và nâng cao hiệu quả kinh tế;
- Bản dự thảo quyết định phê duyệt biên bản nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

3.12. Biên bản nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng và bản báo cáo tóm tắt những kết luận của Hội đồng phải lập thành văn bản, trong đó hai bản được gửi cho cấp ra quyết định lập Hội đồng (kèm theo bản dự thảo quyết định phê duyệt); một văn bản cho tổ chức nhận thầu chính xây lắp và hai văn bản cho chủ đầu tư;

3.13. Cấp ra quyết định lập Hội đồng nghiệm thu cơ sở sẽ phê duyệt biên bản nghiệm thu để bàn giao đưa công trình xây dựng xong vào sử dụng. Thời hạn phê duyệt không muộn hơn ba mươi ngày kể từ khi nhận được các tài liệu ghi ở điều 3.11 của quy phạm này.

3.14. Tất cả tài liệu ghi ở điều 3.7 (hồ sơ hoàn công của công trình) của quy phạm này cùng với biên bản nghiệm thu để bàn giao công trình vào sử dụng và quyết định phê duyệt biên bản đó được chủ đầu tư lập thành ba bộ trong đó một bộ do chủ đầu tư, một bộ do cơ quan quản lý công trình và một bộ do cơ quan lưu trữ cấp trên bảo quản.

4. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước quyền hạn, nhiệm vụ, nội dung công việc

4.1. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước được thành lập chậm nhất là 6 tháng trước thời hạn quy định nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Những công trình mà Hội đồng nghiệm thu Nhà nước phải tiến hành nghiệm thu từng phần thì thời gian thành lập Hội đồng cũng không muộn hơn 6 tháng trước lần nghiệm thu đầu tiên. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu Nhà nước chịu trách nhiệm triệu tập Hội đồng để tiến hành nghiệm thu những công việc tiếp theo cho tới khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

4.2. Công trình cần thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước thì Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước đề nghị. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

4.3. Văn bản thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước phải ghi rõ thời hạn bắt đầu và kết thúc công việc của Hội đồng.

4.4. Thành phần của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước do Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước đề nghị. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

- Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước làm Chủ tịch hội đồng và là Ủy viên thường trực.

- Các cơ quan sau đây làm uỷ viên:
 - + Chủ quản đầu tư
 - + Bộ phận thầu chính xây lắp;
 - + Uỷ ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước;
 - + Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước;
 - + Bộ tài chính;
 - + Ngân hàng đầu tư và xây dựng;
 - + Cơ quan nhận thầu thiết kế;

Tuỳ theo thời gian và công việc nghiệm thu, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu Nhà nước có quyền đề nghị các cơ quan có liên quan và 1 số chuyên gia khoa học kĩ thuật, kể cả chuyên gia nước ngoài (nếu có) tham gia Hội đồng:

- + Cơ quan vệ sinh phòng dịch Bộ Y tế;
- + Cơ quan phòng cháy chữa cháy Bộ Nội vụ;
- + Nhà máy chế tạo thiết bị công nghệ;
- + Các Bộ, ngành có liên quan đến công trình.

Chú thích: Đối với những công trình có chức năng riêng thì thành phần Hội đồng nghiệm thu Nhà nước do Bộ chủ quản cùng với Uỷ ban Xây dựng cơ bản Nhà nước đề nghị. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

4.5. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước có Ban thường trực thành phần gồm có:

- Uỷ ban Xây dựng cơ bản Nhà nước làm Trưởng ban;
- Các cơ quan sau đây làm Uỷ viên;
- Chủ quản đầu tư;
- Bộ nhận thầu chính xây lắp;
- Cục giám định xây dựng Nhà nước;

4.6. Trong thời gian giữa hai kì họp của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, Ban thường trực chịu trách nhiệm kiểm tra công tác chuẩn bị của các cơ quan có trách nhiệm và của Hội đồng nghiệm thu cơ sở đối với việc nghiệm thu thực hiện những yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

4.7. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước làm việc trên cơ sở:

- Các hồ sơ, biên bản nghiệm thu công trình và các tài liệu khác do Hội đồng nghiệm thu cơ sở trình.
- Các tiêu chuẩn kĩ thuật xây dựng của Nhà nước hiện hành;
- Các hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế được duyệt;
- Kiểm tra và đánh giá chất lượng công trình hoàn thành.

4.8. Nội dung công tác nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước cũng tương tự như những quy định ở điều 3.5 của tiêu chuẩn này.

4.9. Khi có sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên của Hội đồng thì Chủ tịch phải lập biên bản báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định.

4.10. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước có quyền nghiệm thu trong những trường hợp dưới đây và báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng:

- Công trình chưa đủ điều kiện cho việc sử dụng hoặc sản xuất;
- Các tài liệu chưa được chuẩn bị đầy đủ.

4.11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước có quyền:

- Thành lập các tiểu ban kỹ thuật, kinh tế để kiểm tra nhằm phục vụ cho công tác nghiệm thu.
- Yêu cầu chủ đầu tư thử nghiệm bổ sung các hệ thống thiết bị định đưa vào vận hành để kiểm tra.

4.12. Khi quyết định về việc nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước phải tiến hành những quy định ở điều 3.8 của tiêu chuẩn này.

4.13. Trong biên bản nghiệm thu để bàn giao công trình vào sử dụng của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước phải có những kết luận về những vấn đề sau:

- Mức độ phù hợp của công trình và thiết bị với tài liệu thiết kế được duyệt;
- Sự chuẩn bị các điều kiện để đưa công trình vào sử dụng;
- Những sai sót và hư hỏng của công trình hay thiết bị (lập bảng kê theo mẫu ghi ở phụ lục số 10);
- Những thay đổi của công trình hay thiết bị so với tài liệu thiết kế được duyệt (bảng kê theo mẫu ghi ở phụ lục số 8).

4.14. Các tài liệu phải trình Hội đồng nghiệm thu Nhà nước khi tiến hành nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng cần theo quy định nêu trong điều 3.7 của tiêu chuẩn này.

4.15. Số lượng biên bản nghiệm thu để bàn giao đưa công trình vào sử dụng và các cơ quan được nhận các biên bản đó cần theo quy định nêu trong điều 3.12 của tiêu chuẩn này.

4.16. Việc lưu trữ hồ sơ sau khi công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng, cần theo quy định trong điều 3.14 của tiêu chuẩn này.

4.17. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước có trách nhiệm dự thảo quyết định phê duyệt biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng và trình Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

4.18. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký quyết định phê duyệt biên bản hiệu lực thu cho phép đưa công trình vào sử dụng.

Phụ lục 1
Mẫu biên bản nghiệm thu công việc đã hoàn thành

CỘNG HOÀ X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công trình:
Hạng mục:

Biên bản số.....ngày.....tháng.....năm

Nghiệm thu công việc đã hoàn thành

Công việc:

Thuộc công trường:
Xây dựng tại:

Do Ban nghiệm thu cơ sở gồm các thành viên sau đây tiến hành nghiệm thu:

- Trưởng ban: Đại diện cho chủ đầu tư:.....
- Các thành viên: Đại diện cho tổ chức nhận thầu.....
- Đại diện cho tổ chức thiết kế.....
- Đại diện của các cơ quan được mời.....

Ban nghiệm thu cơ sở đã nhận được các tài liệu và các bản vẽ về thi công công việc nói trên như sau:

.....
....
.....
...

Sau khi xem xét các tài liệu, bản vẽ, hồ sơ kể trên và sau khi kiểm tra xác minh tại hiện trường, Ban nghiệm thu cơ sở có những nhận xét sau:

1. Nhận xét về kỹ thuật:.....
2. Về khối lượng đã hoàn thành:.....

như sau:

.....
....

Sau khi xem xét các tài liệu, bản vẽ, hồ sơ kê trên và sau khi kiểm tra xác minh tại hiện trường, Ban nghiệm thu cơ sở có những nhận xét sau:

1. Nhận xét về kỹ

thuật:.....

2. Về khối lượng đã hoàn

thành:.....

Kết

luận:.....

.....

...

.....

....

- Ý kiến đặc biệt của các thành viên của ban nghiệm thu cơ sở:.....

- Các phụ lục kèm theo.....

Chữ ký của

- Trưởng ban nghiệm thu cơ sở

.....

- Các thành viên

.....

- Các cơ quan được mời

.....

Phụ lục 3

Mẫu nghiệm thu công trình (hạng mục công trình) đã xây dựng xong

CỘNG HÒA X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công trình:

Biên bản số.....ngày.....tháng.....năm

Nghiệm thu công trình (hạng mục công trình) đã xây dựng xong

Công trình (hạng mục công trình):

.....

Thuộc thành phần của:

.....

Xây dựng tại:

.....

Hội đồng nghiệm thu cơ sở do bổ nhiệm theo quyết định

số:.....

Ngày... tháng....năm...gồm các thành viên dưới đây tiến hành nghiệm thu:

- Chủ tịch: Đại diện cho chủ đầu tư:

.....
- Các uỷ viên Đại diện cho tổ chức nhận thầu xây lắp chính :

.....
Đại diện cho tổ chức thầu phụ:

.....
Đại diện cho tổ chức thiết kế :

.....
Đại diện của các cơ quan được mời và chuyên viên

.....

Hội đồng nghiệm thu cơ sở đã nhận được các tài liệu sau
đây:.....

Sau khi xem xét các tài liệu kể trên và kiểm tra tại hiện trường, Hội đồng nghiệm thu cơ sở lập
biên bản về các điểm sau đây:

1. Công trình được xây dựng xong được trình bày để nghiệm thu gồm:.....
2. Công tác thi công đã thực hiện theo các bản vẽ số:.....do thiết kế được phê
chuẩn, theo quyết định số:..... ngàytháng.....năm.....
3. Dự toán sơ bộ lập và đã được phê chuẩn, theo quyết định
số.....ngày....tháng.....năm.....
4. Giá trị công trình thực tế:.....
5. Ngày khởi công.....
6. Ngày hoàn thành.....
7. Công tác xây lắp đã hoàn thành với chất lượng được đánh giá là:.....
8. Còn một số điểm chưa hoàn thành theo phụ lục số:.....
(Ghi rõ cơ quan và thời hạn hoàn thành) nhưng xét thấy không ảnh hưởng tới sự bền
vững và sử dụng bình thường của công trình).

Kết

luận:.....
.....

....
Công trình đã được thi công theo đúng thiết kế được duyệt, phù hợp với các tiêu chuẩn xây
dựng. Hội đồng nghiệm thu cơ sở chấp nhận nghiệm thu để đưa vào sử dụng.
Các phụ lục kèm
theo.....
.....
.....

Kí tên

- Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở

.....

- Các Uỷ viên của Hội đồng

.....

- Đại diện của các cơ quan tham dự và các chuyên viên

....

.....

.....

Phụ lục 4

Mẫu biên bản nghiệm thu thiết bị để thử tổng hợp

CỘNG HÒA X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 -----oOo-----

Công trình:.....

Biên bản số.....ngày.....tháng.....năm

Nghiệm thu thiết bị để thử tổng hợp

Thiết bị:.....

Thuộc thành phần:.....

Lắp đặt tại:.....

Do chế tạo, xuất xưởng ngày.....tháng.....năm.....

Dolắp

đặt.....

Hội đồng nghiệm thu cơ sở được thành lập do bổ nhiệm theo quyết định số.....

Ngày.....tháng.....năm.....tiến hành nghiệm thu thành phần gồm có:

- Chủ tịch: Đại diện cho chủ đầu tư:
- Các uỷ viên : Đại diện cho tổ chức nhận thầu xây lắp chính
- Đại diện cho tổ chức thầu phụ:
- Đại diện cho tổ chức thiết kế
- Đại diện của các cơ quan được mời và chuyên viên

Hội đồng nghiệm thu cơ sở đã nhận được các tài liệu

sau:.....

Sau khi xem xét các tài liệu trên,kiểm tra khi thử nghiệm thiết bị tại hiện trường,Hội đồng nghiệm thu cơ sở lập biên bản này về các điều dưới đây:

1. Các thiết bị lắp đặt xong được trình bày gồm:.....
2. Công tác lắp đặt đã thực hiện theo bản vẽ thiết kế số.....dolập,và đã được phê duyệt
ngày.....tháng.....năm.....theo quyết định số:.....
3. Dự toán:.....dolập,và đã đượcphê chuẩn theo quyết định
4. Giá trị thiết bị lắp đặt hoàn thành:.....
5. Ngày khởi công:.....
6. Ngày hoàn thành:.....
7. Công suất theo thiết kế:.....
Thu được tỉ lệ:.....
8. Hội đồng nghiệm thu cơ sở đã tiến hành kiểm tra khi chạy thử và thử nghiệm bổ sung các thiết bị sau (ngoài việc thử nghiệm và chạy thử đã ghi vào các hồ sơ hoàn công của bên nhận thầu chính xây lắp).....
9. Còn một số việc chưa hoàn thành đã trình bày khi nghiệm thu thiết bị ghi ở phụ lục

số..... kèm theo có ghi rõ cơ quan chịu trách nhiệm tiến hành và thời gian hoàn thành, nhưng không ảnh hưởng đến việc chạy thử tổng hợp.

10. Bản kê các tài liệu, hồ sơ bàn giao kèm theo biên bản này xem phụ lục số:

Kết luận:

Các thiết bị trình bày trên được lắp đặt phù hợp với thiết kế đã duyệt và các tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật hiện hành thoả mãn những yêu cầu nghiệm thu để chạy thử tổng hợp.

Hội đồng nghiệm thu cơ sở chấp nhận nghiệm thu để thử tổng hợp kể từ ngày...tháng...năm.. với sự đánh giá chất lượng là:.....

Chủ đầu tư công trình chịu trách nhiệm quản lý và thử tổng hợp kể từ ngày .. tháng ... năm....

Các phụ lục kèm theo biên bản

này:.....

Kí tên

- Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cơ sở

.....

- Các Ủy viên

.....

- Các đại diện của các cơ quan tham dự và các chuyên viên.

.....

.....

Phụ lục 5

Mẫu biên bản nghiệm thu để đưa công trình xây dựng xong vào sử dụng

CỘNG HOÀ X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Công trình:.....

Biên bản số.....ngày.....tháng.....năm

Nghiệm thu để đưa công trình xây dựng xong vào sử dụng

Công trình:.....

Xây dựng tại:.....

Dora quyết định xây dựng số.....ngày.....tháng.....năm.....

Do.....thiết kế chính và các tổ chức tham gia thiết kế, được phê duyệt theo quyết định số

..... ngày tháng năm

Chủ đầu tư công trình:

.....

Tổ chức nhận thầu chính xây lắp:.....và các tổ chức nhận thầu

phụ:.....

đã thực hiện các công việc.....

theo các hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm....

Hội đồng nghiệm

thu.....

đã được thành lập theo quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....tiến hành nghiệm thu, thành phần gồm có:

- Chủ tịch:.....(họ, tên, chức vụ, cơ quan)

- Các uỷ viên:..... (họ, tên, chức vụ, cơ quan)

Hội đồng lập biên bản này về các vấn đề sau:

1. Công trình (nêu tóm tắt công trình và các chỉ tiêu kinh tế kĩ thuật hoặc xem phụ lục số kèm theo)
2. Công tác xây lắp công trình:.....(Nêu tóm tắt quá trình xây lắp các hạng mục công trình và cụm công trình kĩ thuật đồng bộ hoặc xem phụ lục số kèm theo).
3. Hội đồng đã xem xét các văn bản và các tài liệu sau đây:

- a) Các văn bản, tài liệu của (Ban) Hội đồng nghiệm thu cơ sở.
- b) Các văn bản của các tiểu ban chuyên môn của Hội đồng.

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu nghiệm thu để đưa vào sử dụng các hạng mục công trình và công trình, kiểm tra xem xét những điểm sau đây tại hiện trường. Hội đồng nghiệm thu xác nhận những điểm sau :

- Về thời hạn công trình:

- + Ngày khởi công:
- + Ngày hoàn thành:

- Về công suất đưa vào vận hành của công trình:

- + Theo thiết kế đã duyệt:
- + Theo thực tế đạt được:

- Về đặc điểm của các biện pháp để bảo vệ an toàn lao động, an toàn phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng.
(Ghi tóm tắt hoặc xem phụ lục số.....kèm theo)

- Về chất lượng các loại công tác xây dựng cho từng công trình và toàn bộ công trình.

- Về những sửa đổi khác trong quá trình xây dựng so với thiết kế...
(Xem phụ lục số.....kèm theo)

- Về những vấn đề mà (Ban) Hội đồng nghiệm thu cơ sở đề nghị, Hội đồng nghiệm thu có những ý kiến (Nếu đề nghị và ý kiến của Hội đồng).

- Tổng giá trị dự toán thiết kế.

- Tổng giá trị công trình hoàn thành.

- Hội đồng nghiệm thu đề nghị.

Kết luận:

Công tác xây lắp công trình đã thực hiện, cơ bản phù hợp với thiết kế, với các tiêu chuẩn xây dựng, quy trình vận hành kỹ thuật và cũng phù hợp với các yêu cầu nghiệm thu đưa vào vận hành, sử dụng các công trình đã xây dựng xong; tuy còn có những phần việc chưa hoàn thành ghi ở phụ lục số (có ghi rõ cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành) nhưng không ảnh hưởng đến an toàn sử dụng và các điều kiện làm việc bình thường của công trình.

Hội đồng nghiệm thu quyết định chấp nhận nghiệm thu đưa vào sử dụng chính thức công trình.

Với sự đánh giá chất lượng công tác xây
lắp.....

Đề nghị.....cho bàn giao đưa vào sử dụng

Kí tên

- Chủ tịch Hội đồng

.....

- Các Ủy viên Hội đồng

.....

- Các đại diện của các cơ quan tham dự và các chuyên viên

.....

.....

.....

...

Các phụ lục kèm theo

Phụ lục 6

Mẫu bảng kê các tài liệu chuẩn bị cho nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

Công trình:.....

Bảng kê các tài liệu chuẩn bị cho nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

Số thứ tự	Tên tài liệu	Cơ quan chuẩn bị

Tổ chức nhận thầu chính xây lắp

Ngàytháng năm

Chủ đầu tư công trình

Phụ lục số 7

Mẫu bảng kê các hạng mục công trình đưa vào nghiệm thu sử dụng

Công trình:.....

Bảng kê các hạng mục công trình đưa vào nghiệm thu sử dụng

Số thứ tự	Hạng mục công trình và tóm tắt đặc tính của nó	Giá trị dự toán các hạng mục công trình theo tổng dự toán	Ghi chú

Đại diện tổ chức nhận thầu chính xây lắp

Ngàytháng năm
Đại diện Chủ đầu tư công trình

Phụ lục 8
Mẫu bảng kê những thay đổi so với thiết kế đã được duyệt

Công trình:

Bảng kê những thay đổi so với thiết kế đã được duyệt.

Số thứ tự	Nội dung thay đổi và số bản của tổ chức thiết kế đã được duyệt	Nguyên nhân có sự thay đổi	Ai đã duyệt và đồng ý với sự thay đổi ấy	Tên tài liệu số ngày của văn bản cho phép thay đổi	Ghi chú

Giám đốc tổ chức thiết kế

Ngàytháng năm
Đại diện Chủ đầu tư

Đại diện tổ chức nhận thầu chính xây lắp

Phụ lục 9
Mẫu bảng kê các việc chưa hoàn thành

Công trình:

Bảng kê các việc chưa hoàn thành

Số thứ	Công việc chưa hoàn thành	Giá trị dự toán	Tổ chức chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
--------	---------------------------	-----------------	--------------------------	---------------------	---------

tự			thực hiện		

Ngày ... tháng năm

- Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu
- Các Ủy viên của Hội đồng
- Các đại diện của các cơ quan tham dự
- Các Chuyên viên
-

Phụ lục 10

Mẫu bảng kê những hư hỏng sai sót

Công trình:

Bảng kê các việc chưa hoàn thành

Số thứ tự	Tên các hư hỏng sai sót	Giá trị công việc sửa chữa hư hỏng sai sót		Cơ quan thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
		Hư hỏng	Sai sót			
1	Hư hỏng thiếu sót về thiết kế					
2	Hư hỏng thiếu sót về lắp ráp và xây dựng					
3	Tổng cộng					
4	Hư hỏng thiếu sót về thiết bị					
	Tổng cộng :					

Ngày ... tháng năm

- Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu
- Các Ủy viên của Hội đồng
-

.....